

Tổng cung	
<i>Tăng trưởng</i>	Theo vneconomy.vn ngày 25/02, Tổng cục Thống kê cho biết, tăng trưởng kinh tế năm 2022 phục hồi tích cực với những tiến triển tốt và đồng đều trên cả 3 khu vực, trong đó khu vực nông, lâm, thủy sản tăng 3,36%; công nghiệp và xây dựng tăng 7,78%; dịch vụ tăng 9,99%. Nhóm ngành nông, lâm, thủy sản năm 2022, mặc dù tăng thấp nhất trong 3 nhóm ngành, nhưng vẫn cao hơn tốc độ tăng một số năm trước dịch (2012 tăng 2,87%, 2013 tăng 2,53%, 2015 tăng 2,51%, 2016 tăng 1,65%, 2019 tăng 2,67%, 2020 tăng 3,04%, 2021 tăng 3,27%) và cao hơn tốc độ tăng bình quân năm thời kỳ 2016-2021 (3,36% so với 2,98%). Điều đó chứng tỏ, nông, lâm nghiệp - thủy sản là bệ đỡ cho cả nước, khi 2 nhóm ngành còn lại gặp khó khăn và tạo tiền đề cho 2 ngành này bước vào giai đoạn phục hồi tăng trưởng, giúp cho tốc độ tăng chung phục hồi. Nhóm ngành công nghiệp - xây dựng năm 2022 tăng khá cao so với 2 năm trước (2020 tăng 4,38%, 2021 tăng 3,58%); tăng cao hơn so với tốc độ tăng bình quân năm thời kỳ 2016-2021 (7,78% so với 6,86%). Trong đó, ngành công nghiệp tăng khá (7,69%), công nghiệp chế biến, chế tạo tăng cao nhất (8,10%), các ngành công nghiệp còn lại tăng khá (sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 7,05%, cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 7,45%); ngành xây dựng tăng 8,17%. Nhóm ngành dịch vụ tăng cao, cao hơn tốc độ tăng bình quân năm 2016 - 2019 (9,99%

	so với 7,53%). <i>Theo vneconomy.vn ngày 25/02</i>
<i>Doanh nghiệp</i>	Theo vneconomy.vn ngày 27/02, năm 2023, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp cho biết, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp yêu cầu chấn chỉnh các phòng, ban thuộc Công ty mẹ, các đơn vị thành viên trong công tác lập, thẩm định, trình Hội đồng thành viên Tập đoàn chấp thuận chủ trương hoặc phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng hàng năm không phù hợp với khả năng triển khai và giải ngân; đối với những đơn vị triển khai chậm, giải ngân thấp (dưới 70% số vốn đăng ký), đồng thời xác định trách nhiệm người đứng đầu đơn vị trong công tác lập và triển khai kế hoạch không sát với thực tế. Công ty mẹ - Tập đoàn hóa chất Việt Nam được giao: Tổng doanh thu và thu nhập: 1.208,95 tỷ đồng; lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp: 732,43 tỷ đồng; tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu: 5,08%; nộp NSNN: 4,5 tỷ đồng; kế hoạch vốn đầu tư: 18,4 tỷ đồng; không có nợ phải trả quá hạn (không bao gồm các khoản nợ vay vốn đầu tư Dự án Đạm Ninh Bình đang được cấp có thẩm quyền xử lý theo Quyết định số 1468/2017/QĐ-TTg) và có hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn từ 0,5 - 1. <i>Theo vneconomy.vn ngày 27/02</i>
Tổng cầu	
<i>Ngân sách nhà nước</i>	Theo vneconomy.vn ngày 02/3, Tổng cục Thuế cho biết, tháng 02/2023 thu ngân sách do ngành thuế quản lý ước đạt 105.200 tỷ đồng, đạt 7,7% dự toán, giảm 12,7% so với cùng

kỳ năm 2022. Lũy kế 2 tháng 2023 thu ước đạt 325.780 tỷ đồng, bằng 23,7% dự toán, tăng 16,7% so với cùng kỳ năm 2022. Trong đó, thu nội địa ước đạt 314.986 tỷ đồng, bằng 23,7% dự toán, tăng 16,8% so với cùng kỳ năm 2022.

Hiện có 12/20 khoản thu, sắc thuế đạt khá so với dự toán (đạt trên 18%); còn lại 8/20 khoản thu đạt dưới mức 18%. Có 11/20 khoản thu, sắc thuế có mức tăng trưởng thu so với cùng kỳ; có 9/20 khoản thu, sắc thuế thu thấp hơn cùng kỳ. Qua thống kê, có 36/63 địa phương có tiến độ thực hiện dự toán khá (trên 18%). Bên cạnh đó, có tới 27/63 địa phương đạt dưới 18% so dự toán, trong đó có 15 địa phương thu đạt thấp dưới 15% như Sơn La đạt 9,5%; Hòa Bình đạt 10,4%, Lai Châu đạt 10,9% dự toán.

Theo vneconomy.vn ngày 02/3

Theo kinhtevadubao.vn ngày 02/3, tháng 02/2023, Tổng cục Thống kê cho biết, tổng thu ngân sách nhà nước (NSNN) ước đạt 124,6 nghìn tỷ đồng; lũy kế 2 tháng đầu năm 2023 đạt 362,3 nghìn tỷ đồng, bằng 22,4% dự toán năm và tăng 10,6% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, một số khoản thu chính như: Thu nội địa tháng 2/2023 ước đạt 100,4 nghìn tỷ đồng, lũy kế hai tháng đầu năm 2023 đạt 315,5 nghìn tỷ đồng, bằng 23,6% dự toán năm và tăng 17% so với cùng kỳ năm trước; thu từ dầu thô tháng 02/2023 ước đạt 5,3 nghìn tỷ đồng, lũy kế 2 tháng đầu năm 2023 đạt 10,8 nghìn tỷ đồng, tăng 13,2% so với cùng kỳ năm 2022. Đáng chú ý, thu cân đối ngân sách từ hoạt động xuất - nhập khẩu lũy kế 2 tháng đầu năm 2023 giảm 25,5% so với cùng kỳ năm 2022 khi đạt 36 nghìn tỷ đồng.

	Tháng 02/2023, tổng chi NSNN ước đạt 112,7 nghìn tỷ đồng; lũy kế hai tháng đầu năm 2023 ước đạt 242 nghìn tỷ đồng, bằng 11,7% dự toán 2022 và tăng 6% so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó, chi thường xuyên đạt 171 nghìn tỷ đồng, bằng 14,6% dự toán năm và tăng 4,7% so với cùng kỳ năm 2022; chi đầu tư phát triển đạt 49,2 nghìn tỷ đồng, bằng 6,8% và tăng 10,4%; chi trả nợ lãi 21,7 nghìn tỷ đồng, bằng 21% và tăng 6,8% <i>Theo kinhtevadubao.vn ngày 02/3</i>
<i>Đầu tư</i>	Theo baotintuc.vn ngày 26/02, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho biết, đến hết ngày 17/02/2023, vẫn còn 117.313 tỷ đồng vốn NSNN còn lại các bộ, cơ quan trung ương, địa phương chưa phân bổ chi tiết cho danh mục nhiệm vụ, dự án, bằng 15,8% kế hoạch được Thủ tướng Chính phủ giao; trong đó, vốn ngân sách trung ương là 63.697 tỷ đồng, vốn cân đối ngân sách địa phương là 53.615 tỷ đồng. Có 33 bộ, cơ quan trung ương và 55 địa phương chưa phân bổ chi tiết 100% kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương; trong đó có Bộ Y tế, Kiểm toán Nhà nước, Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam chưa thực hiện phân bổ (0%) kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2023. Cùng với đó, có 19 địa phương chưa phân bổ chi tiết 100% kế hoạch vốn ngân sách địa phương; trong đó có 4 địa phương là Lạng Sơn, Đà Nẵng, Khánh Hòa, Đắk Lắk chưa thực hiện phân bổ (0%) chi tiết kế hoạch vốn ngân sách địa phương năm 2023 trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư công theo đúng quy định. Tuy nhiên, 56 bộ, cơ quan trung ương, địa phương vẫn còn tình trạng phân bổ vốn cho dự án bố trí vốn quá thời gian quy định, phân bổ cho một số dự án chưa đủ điều kiện giải ngân như dự án

khởi công mới chưa có quyết định đầu tư; dự án chuẩn bị đầu tư chưa có quyết định phê duyệt dự toán chuẩn bị đầu tư.

Theo baotintuc.vn ngày 26/02

Theo baochinhpvu.vn ngày 27/02, theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tính đến ngày 20/02/2023, tổng vốn đăng ký cấp mới, điều chỉnh và góp vốn mua cổ phần, mua phần vốn góp (GVMCP) của nhà đầu tư nước ngoài (ĐTNN) đạt gần 3,1 tỷ USD, giảm 38% so với cùng kỳ năm 2022.

Cụ thể, có 261 dự án mới được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (tăng 42,6% so với cùng kỳ), tổng vốn đăng ký đạt hơn 1,76 tỷ USD (tăng gần 2,8 lần so với cùng kỳ). Có 133 lượt dự án đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư (giảm 6,3% so với cùng kỳ), tổng vốn đăng ký tăng thêm đạt gần 535,4 triệu USD (giảm 85,1% so với cùng kỳ); có 440 lượt GVMCP của nhà ĐTNN (tăng 10% so với cùng kỳ), tổng giá trị vốn góp đạt gần 797,9 triệu USD (tăng 3,7% so với cùng kỳ).

Các nhà ĐTNN đã đầu tư vào 17 ngành trong tổng số 21 ngành kinh tế quốc dân. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo dẫn đầu với tổng vốn đầu tư đạt hơn 2,17 tỷ USD, chiếm 70,1% tổng vốn đầu tư đăng ký; ngành hoạt động kinh doanh bất động sản đứng thứ hai với tổng vốn đầu tư gần 396,9 triệu USD, chiếm hơn 12,8% tổng vốn đầu tư đăng ký; tiếp theo lần lượt là các ngành bán buôn, bán lẻ; vận tải kho bãi với tổng vốn đăng ký đạt lần lượt là gần 202,1 triệu USD và gần 141,9 triệu USD. Xét về số lượng dự án mới, công nghiệp chế biến chế tạo cũng là ngành dẫn đầu về số dự án mới (chiếm

	gần 30%) và điều chỉnh vốn (chiếm 63,9%). <i>Theo baochinhpvu.vn ngày 27/02</i>
Hàng hóa bán lẻ và dịch vụ tiêu dùng	Theo baodauthau.vn ngày 28/02, Tổng cục Thống kê cho biết, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 02/2023 ước đạt 481,8 nghìn tỷ đồng, giảm 6% so với tháng 12/2022 và tăng 13,2% so với cùng kỳ năm 2022. Tính chung hai tháng đầu năm 2023, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 994,2 nghìn tỷ đồng, tăng 13% so với cùng kỳ năm 2022 (cùng kỳ năm 2022 tăng 0,9%), nếu loại trừ yếu tố giá thì tăng 9,2% (cùng kỳ năm 2022 giảm 1,1%). 2 tháng đầu năm 2023, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 24,9% so với 2 tháng đầu năm 2019, doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 781,8 nghìn tỷ đồng, tăng 10,1% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, nhóm hàng may mặc tăng 18,4%; lương thực, thực phẩm tăng 12,5%; đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình tăng 4%; phương tiện đi lại (trừ ô tô) tăng 3,4%. Riêng nhóm vật phẩm văn hóa, giáo dục giảm 3,7%. Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 109,1 nghìn tỷ đồng, tăng 31,6% so với cùng kỳ năm trước. <i>Theo baodauthau.vn ngày 28/02</i>
Xuất - nhập khẩu	Theo congthuong.vn ngày 02/3, theo Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP), tháng 2/2023, ước tính tổng giá trị xuất khẩu thủy sản đạt khoảng 662 triệu USD, tăng nhẹ 4% so với cùng kỳ năm 2022. Lũy kế 2 tháng đầu năm, xuất khẩu thủy sản đạt trên 1,1 tỷ USD, giảm 26% so với cùng kỳ năm 2022. Trong đó cá tra vẫn giảm

sâu 38% đạt 240 triệu USD, tôm giảm 37% đạt 350 triệu USD, cá ngừ giảm 27% đạt 113 triệu USD.

Tháng 02/2023, giá trị xuất khẩu thủy sản sang thị trường Trung Quốc tăng 33% lên 122 triệu USD; xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ và Liên minh châu Âu (Eu) giảm lần lượt 35% và 8% so với cùng kỳ năm 2022; xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc tăng 26%, khối CPTPP tăng 14%. Lũy kế 2 tháng đầu năm 2023, xuất khẩu sang Trung Quốc đạt 158 triệu USD, giảm 7% so với cùng kỳ năm 2022, xuất khẩu thủy sản sang thị trường Hoa Kỳ đạt 164 triệu USD, giảm 53%, sang EU giảm 32% đạt 123 triệu USD.

Theo congthuong.vn ngày 02/3

Ngày 02/3, theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tháng 02/2023, trong tổng kim ngạch xuất khẩu chung của nông lâm thủy sản so với cùng kỳ năm 2022, nhóm nông sản chính đạt 1,79 tỷ USD, tăng 25,9%; chăn nuôi đạt 29 triệu USD, tăng 46,5%; thủy sản đạt 662 triệu USD, tăng 4%. Tuy nhiên, xuất khẩu lâm sản chính giảm tới 10,7%, khi chỉ đạt gần 872,1 triệu USD. Đầu vào sản xuất đạt 158 triệu USD, giảm 5,2%.

Trong nhóm ngành hàng nông lâm thủy sản, những mặt hàng đạt giá trị xuất khẩu cao hơn cùng kỳ năm 2022, như: Chè đạt 25 triệu USD (tăng 5,1%); nhóm rau quả đạt 592 triệu USD (tăng 17,8%); sản và sản phẩm sản đạt 283 tỷ USD (tăng 32,7%), sữa và SP sữa đạt 16,2 triệu USD (tăng 10,2%), thịt, phụ phẩm 16,9 tỷ USD (tăng 14,2%).

Những mặt hàng giảm gồm: Cà phê 703 triệu USD (giảm 14,6%), cao su 394 triệu USD (giảm 23,1%), gạo 417 triệu USD (giảm 10,8%), hạt điều 327 triệu USD (giảm 14,3%), hạt

	tiêu 129 triệu USD (giảm 7,4%), cá tra 133 triệu USD (giảm 64,1%), tôm 251 triệu USD (giảm 54,9%), gỗ và sản phẩm gỗ đạt 1,61 tỷ USD (giảm 34,8%), sản phẩm mây, tre, cói thảm đạt 106 triệu USD (giảm 39,8%). Tính chung 2 tháng đầu năm 2023, tổng kim ngạch xuất - nhập khẩu hàng nông lâm thủy sản ước đạt 11,99 tỷ USD, giảm 16,8% so với cùng kỳ năm 2022. Trong đó, xuất khẩu khoảng 6,28 tỷ USD, giảm 22,5% so với cùng kỳ năm trước; nhập khẩu ước khoảng 5,72 tỷ USD, giảm 9,5%; xuất siêu 559 triệu USD, giảm 68,5% so với cùng kỳ năm 2022. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ngày 02/3
Cân đối vĩ mô	
<i>Lao động</i>	Theo vneconomy.vn ngày 25/02, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam cho biết, tính từ tháng 9/2022 đến hết tháng 01/2023 có khoảng 1.300 doanh nghiệp (tại 50 tỉnh, thành phố) gặp khó khăn, bị cắt, giảm đơn hàng nên phải giảm giờ làm của 546.835 người lao động. Trong đó giảm giờ làm hoặc đang ngừng việc có hưởng lương là 491.212 người, chiếm 89,82% tổng số người bị ảnh hưởng; tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương là 7.000 người, chiếm 1,28%, chấm dứt hợp đồng lao động với 48.623 người, chiếm 9% tổng số người bị ảnh hưởng. Số lao động bị ảnh hưởng trên phần lớn ở các doanh nghiệp FDI (chiếm 75% tổng số lao động bị ảnh hưởng), tập trung trong 3 ngành dệt may, da giày, chế biến gỗ (chiếm 77% tổng số lao động bị ảnh hưởng); chủ yếu ở các tỉnh, thành phố khu vực phía Nam như TP.HCM, Long An, Tây Ninh, Đồng Nai, Bình Dương, An Giang... (chiếm 70% tổng số

	người lao động bị ảnh hưởng của toàn quốc). Có 36 doanh nghiệp ở 16 tỉnh/thành phố gồm: Hà Nội, Quảng Ninh, Bắc Giang, Thanh Hóa, Đắk Lắk, Long An, Đồng Nai, Tuyên Quang, Bắc Kạn, Phú Thọ, Hòa Bình, Hà Nam, Ninh Bình, Bình Thuận, Đắk Nông, Bình Phước, nợ 74,29 tỷ đồng tiền lương của 5.979 người lao động, bình quân nợ 12,42 triệu đồng/người. Đến nay, đã giải quyết 17,83 tỷ đồng tiền lương của 486 người lao động; chưa giải quyết 56,45 tỷ đồng tiền lương của 5.493 người lao động. So với năm 2021, số doanh nghiệp, người lao động và tổng số tiền nợ đều giảm nhưng mức nợ lương bình quân tính trên lao động cao hơn (năm 2021 là 62 doanh nghiệp nợ 79,39 tỷ đồng tiền lương của 8.300 người lao động, bình quân nợ 9,56 triệu đồng/người). <i>Theo vneconomy.vn ngày 25/02</i>
<i>Lạm phát</i>	Theo vneconomy.vn ngày 25/02, năm 2022, có 5 tháng tăng thấp và giảm (tháng 1, tháng 4, tháng 8, tháng 10, tháng 12); có 7 tháng tăng cao, trong đó có 3 tháng tăng khá cao (tháng 2, tháng 3, tháng 6). Trong 11 nhóm, có 2 nhóm có CPI bình quân giảm: Bưu chính viễn thông (chiếm 2,89%) giảm ở cả 2 cách tính, trong đó bình quân giảm. Chủ yếu do mặt hàng này sản xuất nhiều, có kỹ thuật, công nghệ cao, xuất khẩu lớn, nhập khẩu lớn,...; giáo dục (chiếm 5,99%) tăng khá cao sau một năm, nhưng bình quân tăng thấp, tuy nhiên giá có xu hướng tăng cao trong những tháng gần đây (tháng 9 tăng 5,84%, tháng 10 tăng 2,35%, tháng 12 tăng 0,32%).

	Trong 11 nhóm, có một nhóm tăng cao hơn CPI chung. Giá giao thông (chiếm 9,37%) tăng thấp hơn ở cách tính sau một năm, nhưng tăng rất cao ở cách tính bình quân năm, do giá xăng dầu thế giới tăng và việc quản lý còn nhiều yếu kém,... <i>Theo vneconomy.vn ngày 25/02</i>
Thị trường tài sản	
<i>Bảo hiểm</i>	Theo thoibaotaichinhvietnam.vn ngày 02/3, Bảo hiểm xã hội Việt Nam (BHXH), đến hết ngày 28/02/2023, toàn quốc có hơn 17,427 triệu người tham gia BHXH, tăng hơn 1,06 triệu người so với cùng kỳ năm 2022. Trong đó, số người tham gia BHXH bắt buộc là 15,968 triệu người, tăng 863,4 nghìn người; số người tham gia BHXH tự nguyện là 1,459 triệu người, tăng 204,8 nghìn người. Về số người tham gia bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), toàn quốc có 14,26 triệu người; tăng 855 nghìn người so với cùng kỳ năm 2022. Số người tham gia bảo hiểm y tế (BHYT) là 90,474 triệu người; tăng 5,654 triệu người so với cùng kỳ năm 2022. Trong 2 tháng đầu năm 2023, tổng số thu BHXH, BHYT, BHTN đạt 57.805 tỷ đồng; tăng 3.059 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2022. <i>Theo thoibaotaichinhvietnam.vn ngày 02/3</i>
<i>Cổ phiếu</i>	Theo kinhtevadubao.vn ngày 02/3, theo Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE), kết thúc phiên giao dịch cuối cùng tháng 02/2023, chỉ số VN-Index đạt 1.024,68 điểm, giảm 7,78% so với tháng 01/2023 và tăng 1,75% so với cuối năm 2022; VNAIshare đạt 966,19 điểm, giảm 10,05% so với tháng 01/2023, giảm 0,46%% so với

cuối năm 2022; VN30 đạt 1,014.96 điểm, giảm 9,79% so với tháng 01/2023 và tăng 0,97% so với cuối năm 2022. Các ngành giảm điểm trong tháng gồm: Bất động sản giảm 13,43%; ngành hàng tiêu dùng giảm 12,38%; ngành công nghiệp giảm 11,45%.

Tháng 02/2023, thanh khoản thị trường cổ phiếu ghi nhận khối lượng và giá trị giao dịch bình quân phiên lần lượt đạt gần 567,7 triệu cổ phiếu và 10.014 tỷ đồng, tương ứng giảm lần lượt 2,14% về khối lượng bình quân và 4,6% về giá trị bình quân so với tháng 01/2023. Khối lượng giao dịch chứng quyền có bảo đảm (CW) khoảng 22,9 triệu CW với giá trị giao dịch bình quân phiên đạt hơn 9,4 tỷ đồng; tương ứng tăng 7,95% về khối lượng bình quân và giảm khoảng 5% về giá trị bình quân so với tháng 01/2023. Tổng giá trị giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài trên 48.419 tỷ đồng, hơn 12,08% tổng giá trị giao dịch cả chiều mua và bán của toàn thị trường. Nhà đầu tư nước ngoài đã bán ròng trong tháng hơn 571,8 tỷ đồng.

Tính đến hết ngày 28/2/2023, có 510 mã chứng khoán niêm yết trên HOSE, trong đó gồm: 402 mã cổ phiếu, 3 mã chứng chỉ quỹ đóng, 11 mã chứng chỉ quỹ ETF và 94 mã chứng quyền có bảo đảm. Tổng khối lượng cổ phiếu đang niêm yết đạt trên 140,97 tỷ cổ phiếu. Giá trị vốn hóa đạt hơn 4,08 triệu tỷ đồng, giảm 7,83% so với tháng trước, chiếm hơn 94,14% tổng giá trị vốn hóa niêm yết toàn thị trường và tương đương 43% GDP năm 2022 (GDP theo giá hiện hành). Đến hết tháng 2/2023, trên HOSE có 36 doanh nghiệp có vốn hóa hơn 1 tỷ USD.

Theo kinhtevadubao.vn ngày 02/3

